

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về
thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục 131 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các Vụ, Cục, Thanh tra Bộ, Tổng cục, Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, BTP;
- Lưu: VT, PC_(2b).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG *Phạm Lê Tuấn*



Phạm Lê Tuấn

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU
QUỐC GIA VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày / /2015 của Bộ trưởng
Bộ Y tế)

STT	Mã số thủ tục	Lĩnh vực	Tên TTHC
1	B-BYT-001940-TT	Khám bệnh, chữa bệnh;	Phê duyệt nội dung quảng cáo khám chữa bệnh bằng YHCT cho cơ sở có thầy thuốc nước ngoài tham gia khám chữa bệnh và cơ sở khám chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài
2	B-BYT-003574-TT	Khám bệnh, chữa bệnh;	Công nhận bệnh viện được khám và cấp giấy chứng nhận sức khỏe cho người lao động Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài đối với các bệnh viện thuộc Bộ Y tế, bệnh viện thuộc các Bộ, các ngành, các bệnh viện ngoài công lập.
3	B-BYT-004622-TT	Dược phẩm;	Đăng ký nghiên cứu thử thuốc trên lâm sàng
4	B-BYT-004793-TT	Thanh tra	Giải quyết khiếu nại lần đầu trong lĩnh vực y tế
5	B-BYT-004857-TT	Thanh tra	Giải quyết tố cáo trong lĩnh vực y tế
6	B-BYT-004863-TT	Thanh tra	Tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo tại nơi tiếp công dân Bộ Y tế.
7	B-BYT-006445-TT	Trang thiết bị và Công trình y tế	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề đối với doanh nghiệp sản xuất trang thiết bị y tế tư nhân.
8	B-BYT-006696-TT	Trang thiết bị và Công trình y tế	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề đối với doanh nghiệp sản xuất trang thiết bị y tế tư nhân.
9	B-BYT-006810-TT	Trang thiết bị và Công trình y tế	Thẩm định và phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng công trình y tế sử dụng vốn ngân sách nhà nước.
10	B-BYT-006714-TT	Trang thiết bị và Công trình y tế	Cấp giấy tiếp nhận hồ sơ quảng cáo trang thiết bị y tế.
11	B-BYT-006842-TT	Trang thiết bị và Công trình y tế	Thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật (KTKT) dự án đầu tư xây dựng công trình y tế sử dụng vốn ngân sách Nhà nước do Bộ Y tế quyết định đầu tư.

12	B-BYT-013107-TT	Trang thiết bị và Công trình y tế	Đăng ký thử lâm sàng trang thiết bị y tế
13	B-BYT-019551-TT	Y tế Dự phòng;	Đăng ký quảng cáo hóa chất diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế
14	B-BYT-022372-TT	Mỹ phẩm	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm nhập khẩu
15	B-BYT-022702-TT	Trang thiết bị và Công trình y tế	Cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu hành sản phẩm trang thiết bị y tế sản xuất tại Việt Nam.
16	B-BYT-028281-TT	Dược phẩm;	Cấp giấy phép nhập khẩu thuốc thành phẩm gây nghiện, hướng tâm thần, tiền chất dùng làm thuốc chưa có số đăng ký lưu hành.
17	B-BYT-028489-TT	Dược phẩm;	Cấp giấy phép nhập khẩu thuốc thành phẩm gây nghiện, hướng tâm thần, tiền chất dùng làm thuốc chưa có số đăng ký lưu hành theo nhu cầu đặc thù của bệnh viện.
18	B-BYT-028969-TT	Dược phẩm;	Thay đổi bổ sung đối với Vắc xin, sinh phẩm y tế đã được cấp số đăng ký lưu hành (Theo Điều 5 - Quy chế Đăng ký vắc xin & sinh phẩm y tế).
19	B-BYT-032295-TT	Dược phẩm;	Đăng ký thuốc chưa có số đăng ký lưu hành tại Việt Nam của cơ sở sản xuất trong nước đặt gia công để xuất khẩu, Nhà sản xuất nước ngoài đặt gia công và nhận lại toàn bộ sản phẩm gia công
20	B-BYT-032452-TT	Dược phẩm;	Đăng ký thuốc của Nhà sản xuất nước ngoài đặt gia công sản xuất thuốc đang có số đăng ký lưu hành tại Việt Nam
21	B-BYT-033162-TT	Dược phẩm;	Đăng ký nguyên liệu mới làm thuốc nước ngoài.
22	B-BYT-033175-TT	Dược phẩm;	Đăng ký thuốc tân dược nước ngoài.
23	B-BYT-032508-TT	Dược phẩm;	Đăng ký và đăng ký lại vắc xin, sinh phẩm thành phẩm để phòng bệnh, chữa bệnh sản xuất tại nước ngoài.
24	B-BYT-033242-TT	Dược phẩm;	Đăng ký thuốc tân dược mới nước ngoài.
25	B-BYT-032876-TT	Dược phẩm;	Đăng ký lại thuốc nước ngoài.

26	B-BYT-032586-TT	Dược phẩm;	Đăng ký và đăng ký lại vắc xin bán thành phẩm, sinh phẩm bán thành phẩm sản xuất tại nước ngoài.
27	B-BYT-033310-TT	Dược phẩm;	Đăng ký thuốc sản xuất nhượng quyền của nước ngoài cho các cơ sở sản xuất thuốc trong nước.
28	B-BYT-032627-TT	Dược phẩm;	Đăng ký và đăng ký lại vắc xin, sinh phẩm thành phẩm để phòng bệnh, chữa bệnh sản xuất trong nước.
29	B-BYT-032632-TT	Dược phẩm;	Đăng ký và đăng ký lại sinh phẩm thành phẩm để chuẩn đoán sản xuất trong nước.
30	B-BYT-032636-TT	Dược phẩm;	Đăng ký và đăng ký lại vắc xin bán thành phẩm, sinh phẩm bán thành phẩm sản xuất trong nước.
31	B-BYT-032638-TT	Dược phẩm;	Đăng ký và đăng ký lại sinh phẩm thành phẩm để chuẩn đoán sản xuất nước ngoài.
32	B-BYT-032642-TT	Dược phẩm;	Đăng ký thuốc nước ngoài có thành phần từ dược liệu đã được sử dụng ở Việt Nam nhưng có chỉ định khác, thuốc từ dược liệu chưa được sử dụng ở Việt Nam
33	B-BYT-033375-TT	Dược phẩm;	Đăng ký lại thuốc sản xuất nhượng quyền.
34	B-BYT-032646-TT	Dược phẩm;	Đăng ký thuốc nước ngoài có thành phần từ dược liệu đã được sử dụng và có chỉ định đã biết ở Việt Nam.
35	B-BYT-033442-TT	Dược phẩm;	Đăng ký nguyên liệu làm thuốc sản xuất trong nước.
36	B-BYT-033088-TT	Dược phẩm;	Đăng ký nguyên liệu làm thuốc nước ngoài
37	B-BYT-033514-TT	Dược phẩm;	Đăng ký nguyên liệu mới làm thuốc sản xuất trong nước.
38	B-BYT-033534-TT	Dược phẩm;	Đăng ký lại thuốc sản xuất trong nước thuộc danh mục phụ lục I quy chế đăng ký thuốc.
39	B-BYT-033611-TT	Dược phẩm;	Đăng ký thuốc sản xuất trong nước thuộc danh mục phụ lục I quy chế đăng ký thuốc.
40	B-BYT-033634-TT	Dược phẩm;	Đăng ký thuốc sản xuất nhượng quyền giữa các cơ sở sản xuất thuốc trong nước.

41	B-BYT-033653-TT	Dược phẩm;	Đăng ký thuốc sản xuất trong nước có thành phần từ dược liệu là bài thuốc cổ phương, thuốc có thành phần từ dược liệu đã được sử dụng và có chỉ định đã biết, thuốc đã được Bộ Y tế cấp số đăng ký cho phép sản xuất lưu hành.
42	B-BYT-033656-TT	Dược phẩm;	Đăng ký thuốc tân dược sản xuất trong nước.
43	B-BYT-034004-TT	Dược phẩm;	Đăng ký lại thuốc sản xuất trong nước
44	B-BYT-034049-TT	Dược phẩm;	Đăng ký thuốc sản xuất trong nước có thành phần từ dược liệu không phải là bài thuốc cổ phương, thuốc có thành phần từ dược liệu đã được sử dụng nhưng có chỉ định khác
45	B-BYT-034068-TT	Dược phẩm;	Đăng ký thuốc tân dược mới sản xuất trong nước
46	B-BYT-034072-TT	Dược phẩm;	Đăng ký thay đổi/bổ sung đối với thuốc sản xuất trong nước đã được cấp số đăng ký theo điều 7 - Quy chế đăng ký thuốc (ban hành kèm theo Quyết định số 3121/2001/QĐ-BYT ngày 18/7/2001).
47	B-BYT-034454-TT	Mỹ phẩm	Tiếp nhận Hồ sơ quảng cáo mỹ phẩm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người
48	B-BYT-036058-TT	Dược phẩm;	Tiếp nhận Hồ sơ thông tin, quảng cáo thuốc
49	B-BYT-038142-TT	Khám bệnh, chữa bệnh;	Tiếp nhận hồ sơ và phê duyệt nội dung quảng cáo khám chữa bệnh bằng YHCT của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trụ sở trên địa bàn trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Vụ Y học cổ truyền - Bộ Y tế.
50	B-BYT-039478-TT	Giám định y khoa;	Giám định khả năng lao động do người lao động bị mắc bệnh nghề nghiệp lần đầu.
51	B-BYT-039492-TT	Giám định y khoa;	Giám định khả năng lao động do bệnh nghề nghiệp từ lần hai.
51	B-BYT-039871-TT	Giám định y khoa;	Giám định khả năng lao động để thực hiện chế độ hưu trí đối với người về hưu chờ đủ tuổi đời để hưởng lương hưu hàng tháng khi bị ốm đau, tai nạn rủi ro mà suy giảm khả năng lao động.

53	B-BYT-039905-TT	Giám định y khoa;	Giám định khả năng lao động để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động khi sức khỏe bị suy giảm.
54	B-BYT-039941-TT	Giám định y khoa;	Giám định phúc quyết tai nạn lao động khi vết thương tái phát và khi người lao động, người sử dụng lao động hoặc BHXH không đồng ý với kết luận của Hội đồng giám định y khoa (gọi là người yêu cầu).
55	B-BYT-039837-TT	Giám định y khoa;	Giám định lại khả năng lao động đối với người đang hưởng chế độ mất sức lao động.
56	B-BYT-039982-TT	Giám định y khoa;	Giám định thương tật do tai nạn lao động cho người lao động bị tai nạn trong các trường hợp được xác định là tai nạn lao động, hoặc người bị tai nạn lao động hưởng trợ cấp 1 lần (bao gồm người đang làm việc; người đã nghỉ việc) và người bị tai nạn lao động hưởng trợ cấp hàng tháng khi vết thương cũ tái phát.
57	B-BYT-040552-TT	Dược phẩm;	Đăng ký thuốc của cơ sở sản xuất trong nước, viện, trung tâm nghiên cứu đặt gia công sản xuất thuốc đang có số đăng ký lưu hành ở Việt Nam.
58	B-BYT-043067-TT	Khám bệnh, chữa bệnh;	Cho phép tổ chức các đợt khám, chữa bệnh nhân đạo.
59	B-BYT-042899-TT	Khám bệnh, chữa bệnh;	Cấp giấy tiếp nhận đăng ký quảng cáo trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh.
60	B-BYT-048487-TT	Trang thiết bị và Công trình y tế	Gia hạn giấy chứng nhận đăng ký lưu hành sản phẩm trang thiết bị y tế sản xuất tại Việt Nam
61	B-BYT-048510-TT	Trang thiết bị và Công trình y tế	Đăng ký quảng cáo trang thiết bị y tế của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thiết bị y tế có trụ sở trên địa bàn trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Vụ Trang thiết bị và công trình y tế - Bộ Y tế.
62	B-BYT-078971-TT	Thanh tra	Xử lý đơn thư tại cơ quan Bộ Y tế
63	B-BYT-079016-TT	Thanh tra	Giải quyết khiếu nại lần hai trong lĩnh vực y tế
64	B-BYT-110258-TT	Tổ chức, cán bộ	Phong tặng Danh hiệu “Anh hùng Lao động” cho tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế

65	B-BYT-110298-TT	Tổ chức, cán bộ	Đề nghị phong tặng Danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” cho cá nhân thuộc Doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp trong ngành y tế thuộc đối tượng và đạt tiêu chuẩn qui định tại điều 63 Luật khen thưởng.
66	B-BYT-110521-TT	Tổ chức, cán bộ	Tặng thưởng Bằng khen cấp bộ cho cá nhân và tập thể thuộc các đơn vị trực thuộc Bộ trong và ngoài ngành y tế.
67	B-BYT-110533-TT	Tổ chức, cán bộ	Tặng thưởng Huân chương, Huy chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen cấp bộ cho cá nhân và tập thể thuộc các đơn vị trong và ngoài ngành y tế có thành tích đột xuất.
68	B-BYT-110554-TT	Tổ chức, cán bộ	Tặng thưởng Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc cho cá nhân thuộc các đơn vị trực thuộc Bộ.
69	B-BYT-110563-TT	Tổ chức, cán bộ	Tặng thưởng Danh hiệu Tập thể lao động suất sắc cho tập thể thuộc đơn vị trực thuộc Bộ.
70	B-BYT-110568-TT	Tổ chức, cán bộ	Tặng thưởng Cờ thi đua cấp bộ, Cờ thi đua của Chính phủ cho đơn vị trực thuộc Bộ và trong ngành y tế.
71	B-BYT-110569-TT	Tổ chức, cán bộ	Đề nghị xét tặng Huân chương, Huy chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế.
72	B-BYT-110572-TT	Tổ chức, cán bộ	Tặng thưởng Kỷ niệm chương cho cá nhân thuộc Doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp trong ngành y tế.
73	B-BYT-110575-TT	Tổ chức, cán bộ	Đề nghị tặng thưởng Huân chương cho tập thể và cá nhân thuộc các đơn vị sự nghiệp, các Doanh nghiệp trong ngành Y tế có thành tích cống hiến lâu năm.
74	B-BYT-110577-TT	Tổ chức, cán bộ	Đề nghị phong tặng Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” cho cá nhân thuộc Doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp trong ngành y tế thuộc đối tượng và đạt tiêu chuẩn qui định tại điều 63 Luật khen thưởng
75	B-BYT-111205-TT	Y tế dự phòng;	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế thi hải, tro, hải cốt

76	B-BYT-111325-TT	Dược phẩm;	Đăng ký thay đổi/bổ sung đổi với thuốc nước ngoài đã được cấp số đăng ký theo điều 7 - Quy chế đăng ký thuốc (ban hành kèm theo Quyết định số 3121/2001/QĐ-BYT ngày 18/7/2001).
77	B-BYT-111636-TT	Mỹ phẩm	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước
78	B-BYT-111604-TT	Tổ chức, cán bộ	Tuyển dụng viên chức trong các cơ quan sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế
79	B-BYT-112438-TT	Y tế dự phòng;	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh đối với phương tiện vận tải đường bộ và tàu hỏa.
80	B-BYT-112447-TT	Y tế dự phòng;	Cấp Giấy chứng nhận xử lý y tế đối với phương tiện vận tải đường bộ và tàu hỏa.
81	B-BYT-112452-TT	Y tế dự phòng;	Cấp giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thủy.
82	B-BYT-112461-TT	Y tế dự phòng;	Cấp Giấy chứng nhận xử lý vệ sinh tàu thuyền.
83	B-BYT-112474-TT	Y tế dự phòng;	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh đối với tàu bay.
84	B-BYT-112482-TT	Y tế dự phòng;	Cấp Giấy chứng nhận xử lý y tế đối với tàu bay.
85	B-BYT-112492-TT	Y tế dự phòng;	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch y tế hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu.
86	B-BYT-112494-TT	Y tế dự phòng;	Cấp Giấy chứng nhận xử lý y tế đối với hàng hóa.
87	B-BYT-112496-TT	Y tế dự phòng;	Cấp Phiếu tiêm chủng quốc tế.
88	B-BYT-134472-TT	Khám bệnh, chữa bệnh;	Cấp giấy phép tổ chức đợt khám, chữa bệnh nhân đạo bằng YHCT
89	B-BYT-138584-TT	Khám bệnh, chữa bệnh;	Chấp thuận kết quả đo môi trường làm việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại
90	B-BYT-164398-TT	Mỹ phẩm	Tiếp nhận Hồ sơ đăng ký quảng cáo mỹ phẩm, tổ chức hội thảo, sự kiện giới thiệu mỹ phẩm
91	B-BYT-172386-TT	Dược phẩm;	Cấp giấy phép nhập khẩu thuốc thành phẩm gây nghiện, hướng tâm thần, tiền chất dùng làm thuốc có số đăng ký lưu hành.

92	B-BYT-172390-TT	Dược phẩm;	Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc thành phẩm dạng phối hợp có chứa thuốc gây nghiện, hướng tâm thần, tiền chất dùng làm thuốc có số đăng ký.
93	B-BYT-172405-TT	Dược phẩm;	Cấp giấy phép nhập khẩu thuốc thành phẩm dạng phối hợp có chứa thuốc gây nghiện, hướng tâm thần, tiền chất dùng làm thuốc chưa có số đăng ký lưu hành.
94	B-BYT-172466-TT	Dược phẩm;	Cấp giấy phép nhập khẩu nguyên liệu gây nghiện, hướng tâm thần, tiền chất dùng làm thuốc.
95	B-BYT-172478-TT	Dược phẩm;	Duyệt dự trữ mua thành phẩm thuốc gây nghiện, hướng tâm thần, tiền chất dùng làm thuốc cho các cơ sở bán buôn, cơ sở bán lẻ thuốc, cơ sở y tế, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo chuyên ngành Y-dược, trung tâm cai nghiện.
96	B-BYT-173790-TT	Trang thiết bị và Công trình y tế	Cấp giấy phép nhập khẩu trang thiết bị y tế trong danh mục quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư số 24/2011/TT-BYT của Bộ Y tế lần đầu nhập khẩu vào Việt Nam kể từ thời điểm Thông tư này có hiệu lực.
97	B-BYT-173812-TT	Trang thiết bị và Công trình y tế	Cấp giấy phép nhập khẩu trang thiết bị y tế ngoài danh mục qui định tại Phụ lục 1 của Thông tư số 24/2011/TT-BYT nhưng là thiết bị ứng dụng các phương pháp chẩn đoán, điều trị mới và lần đầu tiên nhập khẩu vào Việt Nam.
98	B-BYT-173816-TT	Trang thiết bị và Công trình y tế	Cấp giấy phép nhập khẩu trang thiết bị y tế cùng chủng loại, hãng, nước sản xuất với các TTBYT đã được Bộ Y tế cấp phép nhập khẩu cho đơn vị nhập khẩu kể từ thời điểm Thông tư số 24/2011/TT-BYT có hiệu lực
99	B-BYT-184544-TT	Tài chính y tế	Thanh toán chi phí khám chữa bệnh đối với người tham gia bảo hiểm y tế bị tai nạn giao thông
100	B-BYT-193992-TT	Dược phẩm;	Cấp giấy phép xuất khẩu nguyên liệu gây nghiện, hướng tâm thần, tiền chất dùng làm thuốc có hoặc không có số đăng ký.

101	B-BYT-194020-TT	Dược phẩm;	Cấp giấy phép xuất khẩu thuốc thành phẩm gây nghiện, hướng tâm thần, tiền chất dùng làm thuốc có số đăng ký.
102	B-BYT-194029-TT	Dược phẩm;	Cấp giấy phép xuất khẩu nguyên liệu, thuốc thành phẩm gây nghiện, hướng tâm thần, tiền chất dùng làm thuốc chưa có số đăng ký.
103	B-BYT-194312-TT	Dược phẩm;	Đăng ký và đăng ký lại các thuốc dùng ngoài sản xuất trong nước quy định tại Phụ lục V – Thông tư 22/2009/TT-BYT
104	B-BYT-194034-TT	Dược phẩm;	Cấp giấy phép xuất khẩu thuốc thành phẩm gây nghiện, hướng tâm thần, tiền chất dùng làm thuốc có số đăng ký dạng phối hợp.
105	B-BYT-194039-TT	Dược phẩm;	Cấp giấy phép xuất khẩu thuốc thành phẩm gây nghiện, hướng tâm thần, tiền chất dùng làm thuốc chưa có số đăng ký dạng phối hợp.
106	B-BYT-194045-TT	Dược phẩm;	Cấp giấy phép xuất khẩu thuốc thành phẩm gây nghiện, hướng tâm thần, tiền chất dạng phối hợp quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 10/2010/TT- và khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 11/2010/TT-BYT ngày 29/4/2010 của Bộ Y tế xuất khẩu để làm mẫu đăng ký, hội chợ, triển lãm, nghiên cứu
107	B-BYT-194333-TT	Dược phẩm;	Cấp thẻ cho người giới thiệu thuốc có trình độ chuyên môn đại học
108	B-BYT-194338-TT	Dược phẩm;	Cấp thẻ cho người giới thiệu thuốc có trình độ chuyên môn trung cấp
109	B-BYT-194339-TT	Dược phẩm;	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký Hội thảo giới thiệu thuốc.
110	B-BYT-194232-TT	Dược phẩm;	Đăng ký thuốc thành phẩm hóa dược mới, vắc xin, huyết thanh chứa kháng thể, sinh phẩm y tế.
111	B-BYT-194245-TT	Dược phẩm;	Đăng ký lại thuốc thành phẩm hóa dược, vắc xin, huyết thanh chứa kháng thể, sinh phẩm y tế
112	B-BYT-194246-TT	Dược phẩm;	Đăng ký thuốc generic (hóa dược).
113	B-BYT-194256-TT	Dược phẩm;	Đăng ký thuốc từ dược liệu, thuốc đông y và nguyên liệu làm thuốc

114	B-BYT-194257-TT	Dược phẩm;	Đăng ký lại thuốc từ dược liệu, thuốc đông y và nguyên liệu làm thuốc.
115	B-BYT-194260-TT	Dược phẩm;	Đăng ký lần đầu và đăng ký thay đổi lớn phải nộp lại hồ sơ như đăng ký lần đầu (qui định tại Phụ lục IIIB Thông tư số 22/2009/TT-BYT) đối với sinh phẩm chẩn đoán.
116	B-BYT-194272-TT	Dược phẩm;	Đăng ký lần đầu và đăng ký thay đổi lớn phải nộp lại hồ sơ như đăng ký lần đầu (qui định tại Phụ lục IIIB Thông tư số 22/2009/TT-BYT) đối với sinh phẩm chẩn đoán bán thành phẩm.
117	B-BYT-194281-TT	Dược phẩm;	Đăng ký lại sinh phẩm chẩn đoán (bao gồm bán thành phẩm).
118	B-BYT-227510-TT	Dược phẩm;	Cấp Giấy chứng nhận đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt sản xuất bao bì dược phẩm” (GMP bao bì).
119	B-BYT-234356-TT	An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với các loại thực phẩm chức năng; thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.
120	B-BYT-234358-TT	An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Cấp Giấy xác nhận đăng ký tổ chức hội thảo, hội nghị giới thiệu thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Y tế trên địa bàn
121	B-BYT-234357-TT	An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với các loại thực phẩm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế qui định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 08/2013/TT-BYT ngày 13/03/2013 của Bộ Y tế
122	B-BYT-239029-TT	Hợp tác quốc tế	Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ
123	B-BYT-247986-TT	Y tế dự phòng;	Thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS.
124	B-BYT-199873-TT	Tài chính y tế	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu mua thuốc đối với các cơ sở khám, chữa bệnh (đơn vị) trực thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (các bộ/ngành chủ quản).

125	B-BYT-199878-TT	Tài chính y tế	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu mua thuốc đối với các cơ sở khám, chữa bệnh (đơn vị) công lập địa phương trực thuộc UBND tỉnh/ tỉnh phố
126	B-BYT-199882-TT	Tài chính y tế	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu mua thuốc đối với các cơ sở khám, chữa bệnh (đơn vị) ngoài công lập.
127	B-BYT-164377-TT	Mỹ phẩm	Tiếp nhận Hồ sơ đăng ký quảng cáo Mỹ phẩm
128	B-BYT-227645-TT	Khám bệnh, chữa bệnh;	Khám sức khỏe định kỳ
129	B-BYT-239030-TT	Hợp tác quốc tế	Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Y tế
130	B-BYT-247981-TT	Dược phẩm;	Đăng ký lại thuốc gia công (thuốc thuộc danh mục thuốc sản xuất trong nước nộp hồ sơ đăng ký tại Sở Y tế địa phương quy định tại Phụ lục V – Thông tư 22/2009/TT-BYT)
131	B-BYT-227644-TT	Khám bệnh, chữa bệnh;	Cấp Giấy chứng nhận khám sức khỏe làm hồ sơ dự tuyển, khi tuyển dụng và khám sức khỏe theo yêu cầu